| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN M L**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>----------<br>**Số**: 358 /2023/QĐST- HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**<br>----------<br>*M L, ngày 22 tháng 11 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 349/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: anh **Lê Mạnh T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn Kh, xã V, huyện M L, Hà Nội.

Bị đơn: chị **Triệu Thị Y,** sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn Kh, xã V, huyện M L, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 148 ngày 21/12/2010 của UBND xã V, huyện M L, Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Mạnh T và chị Triệu Thị Y

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 03 con chung

1. Lê Triệu Khánh H, sinh ngày 01/10/2011
2. Lê Triệu Thanh Ph, sinh ngày 01/8/2013
3. Lê Triệu Khánh L, sinh ngày 23/4/2019

Ly hôn anh T trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng con Lê Triệu Khánh H, Lê Triệu Thanh Ph, Lê Triệu Khánh L cho đến khi các con đủ 18 tuổi nếu

không có sự thay đổi nào khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của chị Y vì anh T không yêu cầu. Chị Y có quyền thăm hỏi con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, nhà ở, đất nông nghiệp, công sức, công nợ: Các đương sự không đề nghị giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai AA/2020/008277 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L, hoàn trả lại anh T số tiền 150.000đ theo số biên lại ghi trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- VKSND,*
*- CCTHADS huyện M L;*
*- UBND xã V, huyện M L.*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**LƯƠNG THỊ DIỆU KIM**